



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
HAXACO
❁❁❁❁❁



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TP HỒ CHÍ MINH
Tháng 03 - 2016

MỤC LỤC

1. Thông tin chung	2
2. Tình hình hoạt động trong năm	9
3. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc	15
4. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty	19
5. Quản trị Công ty	21
6. Báo cáo tài chính	35



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Năm 2015



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302000126**
- Vốn điều lệ: **111.161.690.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **111.161.690.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính: **333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.**
- Chi nhánh1: **2008 Võ Văn Kiệt, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM**
- Chi nhánh2: **46 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số điện thoại: **08 35120026**
- Số fax: **08 35120025**
- Website: **haxaco.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **HAX**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Ra đời khá sớm so với nhiều công ty kinh doanh xe ô tô khác trên thị trường nội địa, có thể nói Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là một trong những Công ty có bề dày kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực kinh doanh ô tô và cung cấp dịch vụ ô tô.

HAXACO tiền thân là Cửa hàng trưng bày và Xưởng sửa chữa xe Ô tô với tên gọi là SAMCO 3, trực thuộc Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn được thành lập theo quyết định số 155/QĐ-UB ngày 03/12/1992 của UBND TP.Hồ Chí Minh, nay là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO).

Ngày 15/10/1999, SAMCO 3 được cổ phần hoá và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (viết tắt là HAXACO) theo quyết định 6148/QĐ-UB-KT của UBND TPHCM với ngành nghề kinh doanh như sau:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại xe Ô tô.
- Đại lý mua bán Ô tô và phụ tùng các loại.

Tại thời điểm cổ phần hóa, HAXACO có vốn điều lệ là 4.500.000.000 đồng.

Ngày 01/06/2000, HAXACO chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Sau khi cổ phần hóa, HAXACO đã có những bước phát triển về quy mô và lĩnh vực hoạt động.

Tháng 6 năm 2000: HAXACO trở thành đại lý của Công ty Liên doanh Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và Xí nghiệp Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình (VMC). Công ty cũng bổ sung thêm một số hoạt động mới, bao gồm: đóng mới thùng xe các loại; mua bán và cho thuê xe Ô tô; mua bán phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành Ô tô.



Tháng 3 năm 2001: Phát triển thêm hoạt động thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Tháng 9 năm 2002 HAXACO đạt chứng nhận ISO 9001:2000 do tổ chức Quacert và JAS - ANZ của NewZealand cấp trên 2 lĩnh vực: đại lý bán Ô tô và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa Ô tô.

Tháng 10 năm 2003 HAXACO phát hành thêm 67.500 cổ phiếu và nâng Vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.

Ngày 11/08/2004 Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức trở thành nhà phân phối đầu tiên của Mercedes-Benz tại Việt Nam. Đây là cột mốc quan trọng đánh dấu sự nỗ lực hoàn thiện không ngừng để đạt được các tiêu chuẩn quốc tế do Mercedes-Benz Việt Nam đưa ra.

Tháng 8 năm 2005 HAXACO đăng ký tăng Vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.

Tháng 1/2008, Công ty tăng Vốn điều lệ lên 43.312.110.000 đồng.

Tháng 10/2008, khai trương Showroom thứ 2 tại 104 Nguyễn Văn Cừ TP.HCM.

Tháng 10/2009, Công ty tăng Vốn điều lệ lên thành 80.558.460.000 đồng.

Tháng 10/2010, khai trương HAXACO Cần Thơ.

Tháng 09/2011, khai trương Showroom và Workshop Võ Văn Kiệt, tăng Vốn Điều lệ lên thành 111.161.690.000 đồng.

Tháng 10/2014 nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh Hà Nội.

Tháng 02/2015 khai trương Chi nhánh HAXACO Hà Nội.

Hiện nay, HAXACO là nhà phân phối Mercedes-Benz có chất lượng dịch vụ sửa chữa hàng đầu Việt Nam, tạo được thương hiệu và chiếm được thị phần khá lớn trong dòng xe ô tô cao cấp Mercedes-Benz.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh:

Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô.

Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Dịch vụ cứu hộ ô tô.

Đại lý bảo hiểm.

Đóng mới thùng xe các loại. Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc cán, kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện).

Cho thuê ô tô.

Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới.

Kinh doanh bất động sản.

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

– Địa bàn kinh doanh: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ.

4. Tình hình niêm yết:

Ngày 13/12/2006, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước có Quyết định số 113/ UBCK-GPNN về việc cho phép Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Ngày 26/12/2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 17/01/2008 niêm yết bổ sung 2.705.481 cổ phiếu HAX phát hành thêm đưa tổng số cổ phiếu HAX giao dịch trên thị trường chứng khoán TP.HCM lên 4.331.211 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch ngày 25/01/2008.

Ngày 20/10/2009, tổng số cổ phiếu HAX giao dịch trên thị trường tăng lên 8.055.846 cổ phiếu.

Tháng 09/2011 phát hành thêm CP, tăng Vốn Điều lệ lên thành 111.161.690.000 đồng.

5. Vị thế của HAXACO so với Các Doanh nghiệp khác trong ngành.

a. Trung tâm dịch vụ hậu mãi với tiêu chuẩn toàn cầu

Trung tâm dịch vụ hậu mãi ủy quyền Mercedes-Benz của Haxaco hiện có mặt tại các thành phố trọng điểm trong cả nước: Hồ Chí Minh và Hà Nội, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu cao nhất của Mercedes-Benz về trang thiết bị, về việc kiểm soát và đảm bảo chất lượng dịch vụ, về chăm sóc khách hàng, cũng như đội ngũ Tư vấn dịch vụ và Kỹ thuật viên luôn được đào tạo nâng cấp, đạt chứng chỉ hành nghề có giá trị toàn cầu của Mercedes-Benz. Haxaco tự hào là nơi có số lượng kỹ thuật viên chẩn đoán nhiều nhất trong hệ thống, đạt tiêu chuẩn theo qui trình đào tạo và kiểm tra nghiêm ngặt của Mercedes-Benz.

- Haxaco Điện Biên Phủ, Tp.HCM: Xưởng dịch vụ với 18 khu vực sửa chữa/bảo dưỡng (workbay) có khả năng bảo dưỡng và cung ứng dịch vụ cho 50 xe mỗi ngày.
- Haxaco Võ Văn Kiệt, Tp.HCM: Xưởng dịch vụ với 33 khu vực sửa chữa/bảo dưỡng (workbay) có khả năng bảo dưỡng và cung ứng dịch vụ cho 100 xe mỗi ngày. Ngoài ra đây còn là Trung tâm sửa chữa thân xe (Body and Paint) đầu tiên được Mercedes-Benz công nhận tại Việt Nam với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại nhất, phục vụ công việc sửa chữa, kéo, nắn thân xe theo tiêu chuẩn toàn cầu của Mercedes-Benz. Đồng thời Haxaco Võ Văn Kiệt cũng là nơi ứng dụng sơn gốc nước trên xe Mercedes-Benz đầu tiên trong hệ thống.
- Haxaco Hà Nội: Xưởng dịch vụ với 16 khu vực sửa chữa/bảo dưỡng (workbay) có khả năng bảo dưỡng và cung ứng dịch vụ cho 50 xe mỗi ngày. Đặc biệt, Haxaco đã đầu tư vào công nghệ sơn gốc nước để nâng cao chất lượng sơn và góp phần bảo vệ môi trường.

b. Trình độ công nghệ:

Để trở thành nhà phân phối chính thức cho Mercedes-Benz Việt Nam, Haxaco phải đáp ứng được rất nhiều tiêu chuẩn khắt khe của chính hãng, đặc biệt là những tiêu chuẩn đối với showroom và xưởng sửa chữa. Các thiết bị, máy móc sử dụng tại showroom và xưởng sửa chữa phải là các thiết bị hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn của Mercedes-Benz.

Hệ thống Tiêu chuẩn cho Xưởng dịch vụ theo quy định của MBV:

- Đội ngũ Cố vấn dịch vụ, kỹ thuật viên được huấn luyện theo tiêu chuẩn MBV.
- Trưởng phòng/ Giám đốc after sales có trình độ Anh văn tối thiểu TOEIC 300 hoặc IELTS 4.0
- Khu vực phụ tùng/accessories đáp ứng đủ 150 m2.
- Có từ 4-18 work bay. Có xe service 24h. Có phương tiện thay thế cho khách hàng khi xe của khách hàng lưu lại xưởng
- Có phòng chờ cho khách hàng trong thời gian chờ đợi, có quầy bar trong phòng chờ phục vụ nước uống miễn phí.
- Số lượng CB NV CN Công ty:

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ/ Tổng Lđ	Tỷ lệ/ loại trình độ
1	Đại học	108	39%	
2	Cao Đẳng	28	10%	
3	Trung cấp	08	03%	
4	THPT	59	21%	
5	CNKT	73	27%	
	Trong đó:			
	Bậc 5-7	15	05%	21%
	Bậc 3-4	40	15%	55%
	Bậc 2	18	07%	24%
	Tổng cộng	276		
	Trong đó lao động nữ:	79	29%	

c. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Chất lượng xe, dịch vụ bán hàng và các dịch vụ hậu mãi là những tiêu chuẩn lựa chọn đầu tiên của khách hàng khi mua xe. Ban lãnh đạo Công ty Haxaco luôn nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này và luôn quan tâm cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Đối với chất lượng xe, dòng xe Mercedes-Benz do Haxaco kinh doanh được cung cấp trực tiếp từ nhà máy tại Việt Nam nên chất lượng xe luôn đạt tiêu chuẩn toàn cầu của chính hãng.

Đối với hoạt động bán xe, Công ty luôn cố gắng cung cấp cho khách hàng chất lượng dịch vụ tốt nhất, giao hàng cho khách hàng đúng chất lượng, đúng số lượng, đúng chủng loại, đúng nơi, đúng lúc khách hàng yêu cầu; đáp ứng mọi yêu cầu hợp lý của khách hàng đặt ra. Quy trình công việc được kiểm tra thường xuyên và liên tục, vì vậy Công ty đã hạn chế được nhiều sai sót và có khả năng khắc phục nhanh những sai sót đã xảy ra.

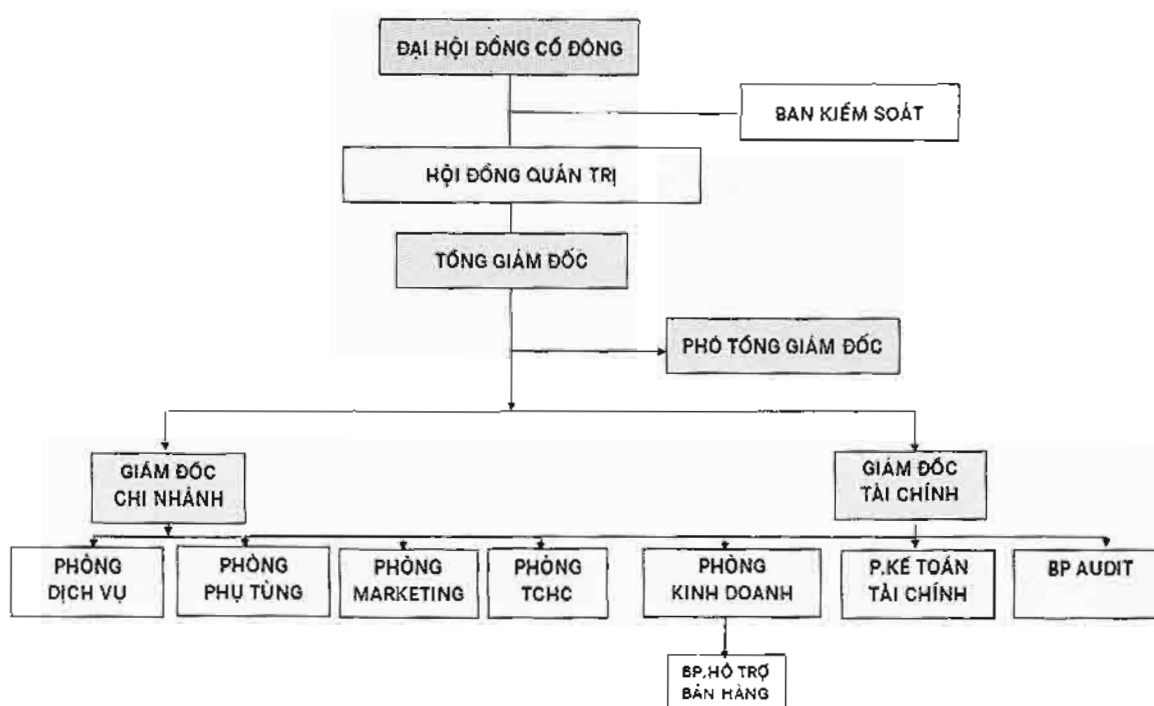
Đối với dịch vụ sửa chữa, hoạt động sửa chữa được kiểm tra, giám sát bởi bộ phận kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm và uy tín trong ngành ô tô. Với phương châm "Giữ khách hàng bằng chất lượng dịch vụ", xưởng sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng luôn phấn đấu làm khách hàng hài lòng khi đến với Haxaco. Tim hiểu kỹ khách hàng để đảm bảo sản phẩm và dịch vụ cung ứng chắc chắn đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.



Tổ chức đào tạo, huấn luyện thường xuyên CBNV-CN để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và các kỹ năng nghiệp vụ.

6. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

– Mô hình quản trị.



– Cơ cấu bộ máy quản lý.

- ✦ Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, v.v....
- ✦ Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

Hiện tại, Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người, nhiệm kỳ là năm (05) năm.

- ✦ Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm ba (03) thành viên.

- ✦ Ban Tổng Giám Đốc: Ban Tổng Giám đốc gồm một Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và các Giám đốc Bộ phận. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.... Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm ba (03) thành viên.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- ✦ **Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.**

- Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

- Vốn Điều lệ: 22.193.950.000 đ

- Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 75,74%.

7. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- o Giữ vững vị trí trong top 3 nhà phân phối đứng đầu của MBV về thị phần.
 - o Mở rộng hoạt động kinh doanh để đa dạng hoá và hạn chế rủi ro.
 - o Nâng cao hơn nữa hoạt động Kinh doanh Dịch vụ, đặc biệt tại Chi nhánh Võ Văn Kiệt, Chi nhánh Hà Nội và HAXACO Cần Thơ.
 - o Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
 - o Thu hút nhân tài và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB CNV Công ty.
 - o Củng cố và phát triển thương hiệu HAXACO.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- o Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hình ảnh thương hiệu Haxaco tại Chi nhánh Võ Văn Kiệt.
 - o Nâng cấp Xưởng sửa chữa MB tại 333 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh;

- Kinh doanh các loại xe Mercedes-Benz cao cấp nhập khẩu và các dòng xe cũ nhập khẩu;
- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh;
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách, yêu cầu về môi trường;
 - Công ty duy trì và thực hiện phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong doanh nghiệp nhằm từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động.

8. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

- Ngành công nghiệp Ô tô của Việt Nam còn chậm phát triển, thị trường ô tô nhỏ bé, giá ô tô ở Việt Nam còn khá cao so với khu vực.
- Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam còn yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, chưa có quy hoạch đồng bộ, các dịch vụ phục vụ cho xe ô tô như chỗ gửi xe, để xe chưa có nhiều và không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô.
- Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã làm cho tình hình kinh tế xã hội vẫn còn phải tiếp tục đương đầu với nhiều khó khăn thách thức.

Rủi ro về Dịch vụ:

- Chi nhánh Hà Nội đi vào hoạt động góp phần làm gia tăng thị phần nhưng tạo nhiều áp lực ban đầu về doanh thu cũng như lợi nhuận.
- Sự cạnh tranh của các đối thủ vẫn tiếp diễn gay gắt.

Rủi ro về Kinh doanh:

- Chính sách Nhà nước thay đổi nhiều tạo ra thiếu sự ổn định. Việc tăng các biểu phí mới tính vào ô tô như phí lưu thông đường bộ, phí xăng dầu, môi trường... góp phần ảnh hưởng đến thị trường ô tô cũng như sức mua người tiêu dùng.

Rủi ro về Quản trị:

- Để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, Công ty vẫn đang từng bước phải điều chỉnh các quy định, quy chế.
- Hoạt động của HAXACO Cần Thơ vẫn còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: triệu đồng

STT	Sản lượng	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2015	TỶ LỆ 2015/2014 (%)
1	Xe bán	518	894	173%
2	Xe sửa chữa	8.569	12.050	141%

ĐVT: triệu đồng

STT	Doanh thu	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2015	TỶ LỆ 2015/2014 (%)
1	Kinh doanh	1.085.332	1.674.559	154%
2	Dịch vụ	99.949	136.899	137%
	Cộng	1.185.281	1.811.458	153%

STT	Lợi nhuận	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2015	TỶ LỆ 2015/2014 (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	18.372	36.305	198%
2	Tổng tài sản	242.077	442.367	183%
3	Vốn Điều lệ	111.161	111.161	100%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm ngày 31/12/2015):

- **Tổng Giám Đốc: ĐỖ TIẾN DŨNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/11/1972

Nơi sinh: Hà Nội

Số hộ chiếu: B4140050 Ngày cấp: 13/05/2010
Nơi cấp: Cục QLXNC
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 208A Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0835120026
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán ĐH Thương mại
Hà Nội, Cử nhân Luật Kinh tế ĐH Luật Hà Nội

Quá trình công tác:

- Từ 1994 - 1997: Nhân viên KD tại Công ty Liên doanh SX Ô tô Hòa Bình VMC
- Từ 1997 - 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Cty Toyota Hoàn Kiếm
- Từ 2001 - 2005: Trưởng phòng KD Cty Liên Doanh Toyota Giải Phóng.
- Từ 2005 - 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu Tư và DV Ô tô Việt Nam.
- Từ 2010 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM và DV Ô tô PTM
- Từ 2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hot Wheels Việt Nam.
- Từ 2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh HAXACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 1.978.954 CP (17,80%)

➤ **Giám Đốc Dịch vụ: TRẦN QUỐC HẢI**

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/03/1973
Nơi sinh: Lâm Đồng
Số CMND: 250535544 cấp ngày 01/09/2012
tại CA tỉnh Lâm Đồng
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nam Định
Địa chỉ thường trú: Số 15 đường 302A, Khu Bông Sao, Phường 5, Q.8

ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 35120026/ 38983417
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
 Quá trình công tác:

- Từ 05/1999: Kỹ thuật viên tại Công ty CCL Sài Gòn
- Từ 02/2000: Nhân viên Kinh doanh Công ty FIMEXCO
- Từ 09/2000: Cố vấn Dịch vụ Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh (HAXACO)
- Từ 06/2005: Phó Phòng Dịch vụ Công ty HAXACO
- Từ 12/2006: Trưởng Phòng Dịch vụ Công ty HAXACO
- Từ 08/2011: Giám đốc Dịch vụ Công ty HAXACO
- Từ 10/2013: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ HAXACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ của Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh (từ tháng 01/2016)

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 15.212 CP (0,14%).

➤ **Giám Đốc Tài chính: CHU THỊ NGỌC HUYỀN**

Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 09/06/1972 Nơi sinh: Hà Nội
 Số CMND: 022593906 cấp ngày 23/12/2008
 tại CA TP.HCM
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú: 5B5-4 Lô R1-2 Khu phố Sky Garden,
 đường Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, quận 7
 ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 35120026
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Kế Toán
 Quá trình công tác:

- 03/1995 – 05/1997: Nhân viên Công ty LD XNK Ngành In Paprinex
- 06/1997 – 09/2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH Quảng Cáo An Tiêm
- 10/2005 – 10/2007: Nhân viên kế toán XN Công nghiệp & DV Ô tô – Tổng công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn
- 11/2007 – 11/2009: Nhân viên kế toán Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)
- 12/2009 – 01/2013: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán XN Công nghiệp & DV Ô tô – Tổng công ty SAMCO

- 01/2013 - nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng HAXACO.

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 0%

– Những thay đổi trong ban điều hành: trong năm 2015, Ban Điều hành Công ty có những thay đổi như sau:

- ✚ Ngày 09/03/2015, Tổng Giám Đốc ban hành Quyết định số 60/2015/QĐ-TCHC về việc bổ nhiệm Ông Phạm Văn Phúc làm Phó Giám Đốc Chi nhánh HAXACO Hà Nội phụ trách Dịch vụ.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 276 người tính đến 31/12/2015.
- Chính sách đối với người lao động.
 - ✚ Chính sách trả lương: theo hiệu quả làm việc, thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 đã tăng lên ở mức 10,9 triệu đồng.
 - ✚ Chính sách đào tạo: trong năm 2015, Haxaco đã đào tạo được 344 lượt CBCNV với tổng kinh phí là 273.620.673đ.
 - ✚ Chế độ bảo hiểm và phụ cấp: Tất cả nhân viên chính thức của đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp xăng xe, phụ cấp đoàn thể, v.v.
 - ✚ Phúc lợi khác: hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp phát trang phục làm việc, v.v.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Tháng 02/2015, khai trương Chi nhánh Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ôtô Hàng Xanh tại 46 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội; Tháng 09/2015 sửa chữa lại toàn bộ Showroom tại trụ sở chính 333 (số 10 cũ) Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.HCM theo tiêu chuẩn mới toàn cầu của Mercedes-Benz Vietnam.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- ✚ Công ty CP Cơ khí ô tô Cần Thơ (HAXACO Cần Thơ)

STT	CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015
1	Doanh thu thuần	10.814.253.475	20.132.000.000	14.673.642.592
2	Lợi nhuận trước thuế	(929.420.774)	549.000.000	(2.129.665.495)
3	Tổng tài sản	13.207.597.434		8.338.856.514
4	Vốn Điều lệ	22.193.950.000	22.193.950.000	22.193.950.000

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	242.077	442.367	183%
Doanh thu thuần	1.185.282	1.811.458	153%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.669)	(8.691)	521%
Lợi nhuận khác	20.041	44.995	225%
Lợi nhuận trước thuế	18.372	36.305	198%
Lợi nhuận sau thuế	17.461	28.090	161%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2014	2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,38	1,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,59	0,35	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	56,67%	69,94%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	130,77%	232,63%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	9,97	9,8	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,90	4,09	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,47%	1,55%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,65%	21,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,21%	6,35%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,55%	2,0%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a. Cổ phần: Tổng số cổ đông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 09/03/2016: 1.469 cổ đông, trong đó:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	6.400.539	57,58	0	0	6.400.539	57,58
* Tổ chức	1.191.538	19,72	0	0	1.191.538	19,72
* Cá nhân	5.209.001	46,86	0	0	5.209.001	46,86
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	2.256.379	20,30	0	0	2.256.379	20,30
* Tổ chức	0	0	0	0	0	0
* Cá nhân	2.256.379	20,30	0	0	2.256.379	20,30
Cổ đông sở hữu dưới 1%	2.034.022	18,30	425.229	3,82	2.459.251	22,12
* Tổ chức	107.320	0,97	182.445	1,64	289.765	2,61
* Cá nhân	1.926.702	17,33	242.784	2,18	2.169.486	19,52
TỔNG CỘNG	10.690.940	96,18	425.229	3,82	11.116.169	100

b. Cơ cấu cổ đông:

- o Tổ chức trong nước: 50 cổ đông, sở hữu 1.298.858 cổ phần, tỷ lệ 11,68% Vốn điều lệ.
- o Tổ chức nước ngoài: 09 cổ đông, sở hữu 182.445 cổ phần, tỷ lệ 1,64% Vốn điều lệ.
- o Cá nhân nước ngoài: 97 cổ đông, sở hữu 242.784 cổ phần, tỷ lệ 2,18% Vốn điều lệ.
- o Cá nhân trong nước: 1.313 cổ đông, sở hữu 9.392.082 CP, tỷ lệ 84,50% Vốn điều lệ.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015, bước tiếp những thay đổi lớn trên mọi mặt hoạt động của năm 2014, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc đã từng bước chứng tỏ năng lực điều hành, quản lý dẫn đến hiệu quả đạt được khá ngoạn mục so với năm 2014.

1.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ngày 28/02/2015, Haxaco đã khai trương Chi nhánh HAXACO Hà nội, Trung Tâm Dịch Vụ Hậu Mãi Ủy Quyền của Mercedes-Benz tại Hà Nội, và đây cũng là Trung tâm duy nhất tại Việt Nam chuyên về kinh doanh Xe Đã Qua Sử Dụng được sự ủy quyền của MBV. Tọa lạc tại 46 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội - gần vị trí giao cắt giữa Đường Láng và Láng Hạ (2 trục đường lớn nối liền giữa các trung tâm hành chính và thương mại của Hà Nội) với tổng diện tích sử dụng 5000 m2, trong đó, Showroom rộng 700 m2 được xây dựng theo tiêu chuẩn Mercedes-Benz toàn cầu, Xưởng Dịch Vụ rộng 1000 m2 có 18 khoang sửa chữa bãi & đỗ xe hơn 700 m2 có thể chứa hơn 50 xe, khu vực văn phòng 600 m2. Haxaco Hà Nội đáp ứng mọi chuẩn mực mới nhất và cao nhất của Mercedes-Benz toàn cầu về trung tâm bán hàng và dịch vụ mang lại cho khách hàng sự thoải mái, tiện nghi và hài lòng nhất.
- Xác định được yếu tố con người là cực kì quan trọng, mang ý nghĩa sống còn của Công ty nên từ khi ra đời, Haxaco đã tập trung đào tạo tay nghề cho Cán bộ, Nhân viên, Công nhân theo hướng chuyên nghiệp. Các Cố vấn Dịch vụ, Công nhân kỹ thuật đã được tham gia và hoàn thành nhiều khoá học cao cấp cùng sự kiểm tra, sàng lọc khắt khe của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) do các chuyên gia hàng đầu nước ngoài trực tiếp đào tạo. Trong năm 2015, Haxaco đã đào tạo được 344 lượt CBCNV với tổng kinh phí là 273.620.673đ.
- Chính sách trả lương theo hiệu quả làm việc cho hai Bộ phận Kinh doanh và Dịch vụ cùng chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân đã mang lại hiệu quả rõ nét. Đời sống của người lao động đã từng bước được cải thiện, năm 2014 lương bình quân của người lao động là 8,9 triệu đồng, năm 2015 đã tăng lên ở mức 10,9 triệu đồng.

Đvt : triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2015	So sánh 2015/2014
1	Tổng quỹ lương	19.537	33.496	171,45%
2	Tiền lương bình quân/lao động/tháng	8,9	10,9	122,47%

1.2 Hoạt động Kinh doanh Dịch vụ:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	TỶ LỆ TH2015/ KH2015 (%)	TỶ LỆ 2015/2014 (%)
Doanh thu	1.185.281	1.590.000	1.811.458	114	153
Lợi nhuận trước thuế	18.372	18.500	36.305	196	198
Lợi nhuận sau thuế	17.461	14.430	28.090	195	161

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM:

- Giải nhất về Bán hàng Đông Nam Á (BEST SALES PERFORMANCE 2015).
- Giải nhất Chăm sóc khách hàng toàn quốc.
- Giải nhất về Dịch vụ Service Follow-up 2015 (Chăm sóc khách hàng sau sửa chữa).
- Giải nhất về Chất lượng sửa chữa Fix First Visit 2015 (Sửa chữa đúng ngay lần đầu xe sử dụng dịch vụ).
- Giải nhất về Hiệu quả hoạt động chiến dịch Win back customers - Second owner promotion 2015 (Dịch vụ ưu đãi cho các xe đã sang tên chủ mới).
- Giải nhất về Hiệu quả hoạt động chiến dịch Summer check holiday campaign 2015 (Kiểm tra /duy tu xe cho kỳ nghỉ hè).
- Dealer có Nhân viên đạt chứng nhận C-Sales nhiều nhất Việt Nam (ĐBP: 5 - VVK: 2).

2. Tình hình tài chính

- Thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Việc quản lý công nợ dần dần đi vào nề nếp, việc kiểm soát chi phí của BP Kinh doanh tương đối chặt chẽ. Tổng Giám Đốc và các Giám đốc Bộ phận đã kiểm soát việc đặt hàng xe, phụ tùng, đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho và vòng quay nợ phải thu, góp phần giảm chi phí lãi vay.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ số tài chính	2014	2015	SS 2015/ 2014
1	Vòng quay hàng tồn kho	9,97	9,8	98,32%
2	Vòng quay các khoản phải thu	21,41	25,1	117,24%
3	Vòng quay các khoản phải trả	8,16	4,26	52,26%
4	Vòng quay tổng tài sản	5,03	5,29	105,23%
5	Vòng quay vốn chủ sở hữu	10,66	15,23	142,86%
6	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	1,47%	1,55%	105,26%
7	Lợi nhuận sau thuế/BQ Vốn chủ sở hữu (ROE)	18,16%	23,62%	130,07%

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2015 là 442.366.588.656 đ tăng 82,74% so với cùng kỳ 2014, tài sản cố định tăng 64,35% so với cùng kỳ 2014.
- Vòng quay tổng tài sản tăng 105,23 % - vòng quay vốn chủ sở hữu tăng 142,86%: hiệu quả của việc sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh càng hiệu quả.
- ROS tăng 105,26% ROE tăng 130,07%: Công ty kinh doanh có hiệu quả hơn.
- Tổng Nợ phải thu là 73.874.413.631 đ chiếm 16,7% tổng tài sản và giảm 12,4% so với cùng kỳ năm 2014.
- Trong đó, nợ phải thu khó đòi (nợ xấu): 676.119.656 đ chiếm 0,9% tổng nợ phải thu. Công ty đã trích lập 98,45% dự phòng nợ phải thu tương đương 665.606.067đ.

- Vòng quay các khoản phải thu tăng 117,24%: cho thấy tính hiệu quả của chính sách tín dụng mà đơn vị áp dụng đối với khách hàng.
- b) Tình hình nợ phải trả:
- Tổng nợ phải trả đến ngày 31/12/2015 là 309.375.199.039đ tăng 125,5% so với cùng kỳ 2014, trong đó khoản phải trả người bán là 125.883.403.592đ, tăng 156,7% so với cùng kỳ 2014.
 - Vòng quay các khoản phải trả giảm 52,26% so với cùng kỳ 2014, đơn vị đang chiếm dụng vốn và thanh toán chậm hơn năm trước. Việc chiếm dụng khoản vốn này giúp doanh nghiệp giảm được chi phí về vốn đồng thời thể hiện uy tín về quan hệ thanh toán đối với nhà cung cấp và chất lượng sản phẩm đối với khách hàng.

3. Đầu tư XDCB:

- Trong năm 2015, HAXACO đã thực hiện đầu tư sửa chữa nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	TỶ LỆ TH/KH
A	Xây dựng cơ bản	8.550	4.801	56,15%
B	Thiết bị công nghệ	8.250	1.178	14,28%
	TỔNG CỘNG	16.800	5.979	35,59%

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a. Nhân sự:

- Không ngừng nâng cao chất lượng tuyển dụng, thu hút được nhân tài. Có chế độ đãi ngộ xứng đáng để duy trì nguồn nhân lực có kinh nghiệm.
- Thường xuyên huấn luyện nhân viên, hoàn thiện đội ngũ nhân viên bán hàng. Chú trọng hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, thực hiện tốt nhất khâu tiếp nhận khách hàng vào Showroom và Workshop.
- Đặc biệt quan tâm đến hoạt động marketing, phát triển và quảng bá thương hiệu HAXACO.

b. Quản lý:

- Luôn luôn nâng cao bộ máy quản lý. Xây dựng bộ quy chế, quy chuẩn cho hoạt động của Công ty phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

c. Vốn, tồn kho:

- Kiểm soát chặt chẽ công nợ của khách hàng, tránh để xảy ra việc nợ tiền, chiếm dụng vốn của Công ty.
- Thúc đẩy, tăng cường hoạt động của Showroom&Workshop VVK, Chi nhánh Hà Nội. Quản lý tốt tồn kho xe và phụ tùng để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả nhất.

KẾ HOẠCH DOANH THU LỢI NHUẬN

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	CỘNG
1. Doanh thu thuần	2.385.000
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	42.000
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	33.600

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN
A. Xây dựng cơ bản:	30.000
Nâng cấp, cải tạo Showroom HAXACO Cần Thơ theo tiêu chuẩn FUSO	2.000
Nâng cấp Autohaus Võ Văn Kiệt theo tiêu chuẩn mới	5.000
Nâng cấp xưởng dịch vụ Điện Biên Phủ	15.000
Xây dựng trung tâm Đồng sơn Hà Nội - HAXACO Hà Nội	5.000
Xây dựng, cải tạo Showroom FUSO tại Hà Nội	3.000
B. Thiết bị công nghệ:	15.000
Trang bị mạng DMS theo yêu cầu của MBV	7.000
Trang thiết bị dụng cụ chuyên dùng	7.000
TTB Văn phòng	1.000
CỘNG	45.000

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2015, HAXACO tiếp tục gặt hái nhiều thành công trên mọi phương diện. Lợi nhuận tăng vượt bậc, thu nhập của người lao động được nâng cao.

Sau đây là một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong năm qua:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2015
1. Số xe dịch vụ	12.050
2. Số xe bán	894
3. Doanh thu thuần	1.811.458
4. Lợi nhuận trước thuế	36.305

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	81,58	78,11
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	18,42	21,89
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	69,94	56,67
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	30,06	43,33
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,07	0,08
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,17	1,38
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,59
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,0	1,55
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,55	1,47
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	8,21	7,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	6,35	7,21
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	21,12	16,65

1.1. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

Trong năm 2015, HAXACO đã đạt được hiệu quả rất đáng tự hào. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 36,3 tỷ đồng so với năm trước là 18,3 tỷ.

Nguyên nhân chủ yếu của hiệu quả nói trên là Công ty đã thực hiện tiết giảm đáng kể các chi phí hoạt động, ban hành, sửa đổi một số quy chế quản trị, quy chế bán hàng,...phù hợp với tình hình hoạt động thực tiễn. Việc quản lý công nợ đã từng bước được cải thiện, tốc độ quay vòng vốn tăng nhanh. Việc kiểm soát chi phí của BP Kinh doanh chặt chẽ hơn. Chi nhánh Võ Văn Kiệt, Hà Nội dần dần ổn định, hoạt động ngày càng chuyên nghiệp hơn. Tồn kho đã giảm đáng kể, lưu chuyển tiền tệ được cải thiện.

1.2. Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong năm 2015, Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị:

- ❖ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Showroom&Workshop Võ Văn Kiệt.
- ❖ Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- ❖ Hoàn tất Báo cáo Kiểm toán năm 2014. Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI.
- ❖ Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của CAMECO, thúc đẩy và hỗ trợ mọi mặt hoạt động nhằm đạt kết quả tốt hơn. Tiếp tục là cổ đông chi phối với tỷ lệ CP nắm giữ là 75,74% tại Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (HAXACO CẦN THƠ).

1.3. Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày.

Năm 2015, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam. Các hoạt động hàng ngày đều thể hiện rõ trách nhiệm với quyền lợi người lao động, trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với khách hàng, các đối tác kinh doanh và cổ đông.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng Quản trị luôn theo sát hoạt động của Ban Giám Đốc, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng định hướng của Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức kinh doanh dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt Kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tiếp tục theo sát và chỉ đạo hoạt động của Công ty giữ vững sự ổn định. Chủ động đưa ra các kế hoạch thích ứng để đối phó với sự suy giảm của thị trường (nếu có) nhất là những chính sách liên quan đến cạnh tranh và giá cả.
- Thúc đẩy và tăng cường hoạt động của các Chi nhánh, đặc biệt là Chi nhánh Hà Nội cần có một cơ chế đặc biệt để hỗ trợ trong thời gian đầu hoạt động.
- Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty. Tăng cường công tác quản trị rủi ro.
- Tiếp tục triển khai kinh doanh xe cũ. Đồng thời phải xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng trong lòng khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2015):

➤ **CHỦ TỊCH HĐQT: LÊ QUANG ĐỊNH**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/10/1959
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	021029195 Ngày cấp: 23/03/2009 Nơi cấp: TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	45 Tứ Hải, P.6, Q. Tân Bình, TP. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan:	08 - 39200 408
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Công nghiệp
Quá trình công tác:	
• 12/1981 - 06/1993:	Nhân viên Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
• 06/1993 - 06/1996:	Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật Cty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
• 06/1996 - 01/1997:	Trưởng phòng Kinh doanh Đầu tư Cty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
• 01/1997 - 04/1998:	Trưởng phòng Kế toán Tài chính Cty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
• 04/1998 - 12/2009:	Kế toán trưởng Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn
• 01/2010 - 08/2010:	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn
• 08/2010 - 06/2011:	Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn
• 06/2011 - 01/2012:	Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một Thành viên, Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.
• 01/2012 - nay:	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Cty Cơ khí GTVT Sài Gòn TNHH Một Thành viên, Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 22.133 CP (0,20% VDL)

➤ **Thành viên HĐQT: ĐỖ TIẾN DŨNG**

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 27/11/1972
Nơi sinh: Hà Nội
Số hộ chiếu: B4140050 Ngày cấp: 13/05/2010
Nơi cấp: Cục QLXNC
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 208A Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0835120026
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán ĐH Thương mại
Hà Nội, Cử nhân Luật Kinh tế ĐH Luật Hà Nội

Quá trình công tác:

- Từ 1994 - 1997: Nhân viên KD tại Công ty Liên doanh SX Ô tô Hòa Bình VMC
- Từ 1997 - 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Cty Toyota Hoàn Kiếm
- Từ 2001 - 2005: Trưởng phòng KD Cty Liên Doanh Toyota Giải Phóng.
- Từ 2005 - 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu Tư và DV Ô tô Việt Nam.
- Từ 2010 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM và DV Ô tô PTM
- Từ 2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hot Wheels Việt Nam.
- Từ 2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh HAXACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 1.978.954 cổ phiếu (17,80%)

➤ **Thành viên HĐQT: VŨ THỊ HẠNH**

Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 25/03/1972
Nơi sinh: Hải Dương
Quốc tịch: Việt nam
CMND số: 012195267, ngày cấp: 26/06/2006,
Nơi cấp: Hà Nội
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Dương
Địa chỉ thường trú: Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công,
Quận Ba Đình, Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại: P316 Tầng 3 Nhà 4B TT Bồ sông,
Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc: 0906008899
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính Doanh nghiệp.
Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến 2009: Cán bộ Tín dụng, Giám Đốc Chi nhánh Ngân hàng Techcombank.
- Từ năm 2009 đến 2011: Giám Đốc Trung tâm chiến lược rủi ro – Khối quản trị rủi ro Ngân hàng Techcombank.
- Từ năm 2011- nay: Chuyên gia phê duyệt tín dụng cao cấp Hội sở chính Ngân hàng Techcombank.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT HAXACO
Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 1.855.457CP (16,69%VDL)

➤ **Thành viên HĐQT: TĂNG THỊ THU LÝ**

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 09/10/1968
Nơi sinh: Hà Nội
Số CMND: 022770248 Ngày cấp: 12/12/2012
Nơi cấp: TP HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 91A Võ Văn Tấn P.6 – Q3 – TP.HCM

ĐT liên lạc : 39200408
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân ngoại ngữ.
 Quá trình công tác:
 • 1997 - 2000: Công tác tại Công ty liên doanh Inchcape Hong Kong – ISAMCO
 • 2000 - nay: Công tác tại Tổng công ty SAMCO.
 • 2013 – nay: Thành viên HĐQT HAXACO
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT HAXACO
 Số CP nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 0 CP (0% VDL)

➤ **Thành viên HĐQT: LÊ VĂN HIỆP**

Giới tính: Nam
 Ngày, tháng, năm sinh: 09/4/1955
 Nơi sinh: Sài Gòn
 Quốc tịch: Việt nam
 CMND số: 020640750 , ngày cấp: 06/06/2001,
 Nơi cấp: TP HCM
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Sài Gòn
 Địa chỉ thường trú: 811^a Trần Hưng Đạo ,Phường 1, Q5, TP HCM.
 Chỗ ở hiện tại: 811^a Trần Hưng Đạo ,Phường 1, Q5, TP HCM
 Điện thoại liên lạc: 0903811199
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Cơ khí ô tô.
 Quá trình công tác:
 • Từ năm 1978 đến 1993: Nhân viên XNQD Tái Sinh Dầu&Sản xuất Đất Đền
 • Từ năm 1994 đến 1995: Chuyên viên XN Sản xuất vật tư GTVT Sài gòn.
 • Từ năm 1996 đến 2000: Nhân viên phòng KD Cty cơ khí ô tô Sài gòn.
 • Từ năm 2000 đến 2006: Phó trưởng phòng Dịch vụ HAXACO.
 • Từ năm 2006 đến 2010: Trưởng BP mua hàng HAXACO.
 • Từ năm 2010 đến nay: Phó GD Cty CP Phú Khang Nam.
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT HAXACO
 Số CP nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 6.265 CP (0.06% VDL)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát mọi mặt hoạt động của HAXACO, thường xuyên họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng. Ngoài ra còn có những phiên họp đột xuất, xin ý kiến bằng tờ trình để giải quyết các công việc cấp bách đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động kinh doanh dịch vụ Công ty.

Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc, chuyên nghiệp các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự ... thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động. Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tiến hành các điều chỉnh và thay đổi kịp thời đối với Công ty trên tất cả các lĩnh vực, rà soát Cơ cấu nhân sự, xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với định hướng phát triển Công ty. Hội đồng Quản trị tập trung quản lý nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, các chính sách của Công ty luôn đảm bảo các điểm cơ bản sau:

1. Cổ đông và các bên liên quan được đối xử công bằng và tốt đẹp như nhau.
2. Hội đồng Quản trị cam kết làm việc một cách thận trọng, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất, đạt được lợi ích tối đa cho cổ đông và ngăn chặn bất kỳ sự xung đột lợi ích nào, cũng như chịu trách nhiệm cho bất kỳ quyết định nào hay thỏa thuận nào do Công ty thực hiện.
3. Tất cả các hoạt động được triển khai một cách minh bạch và công khai cho việc giám sát, với sự cung cấp thông tin tương xứng cho các bên có liên quan.
4. Các hoạt động kinh doanh luôn tính đến các rủi ro với mức quản lý và được kiểm soát rủi ro hạn chế với mức thấp nhất.
5. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.

Các cuộc họp của HĐQT năm 2015.

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị của HAXACO đã tiến hành các phiên họp với nội dung được tóm tắt như sau:

PHIÊN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN	NỘI DUNG
Phiên 1 02/01/2015	5/5	<p>Chấp thuận thư từ nhiệm của Ông Vũ Quang Huy thôi làm Trưởng Chi nhánh HAXACO LẮNG HẠ</p> <p>Thống nhất bổ nhiệm Ông Trần Tuấn Đạt làm Trưởng Chi nhánh HAXACO LẮNG HẠ thay cho Ông Vũ Quang Huy.</p> <p>Hội đồng Quản trị thống nhất giao cho Ông Đỗ Tiến Dũng - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc HAXACO thực hiện các công việc với Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội để thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh HAXACO Láng Hạ.</p>
Phiên 2 05/02/2015	4/5	<p>Thống nhất thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch 2015:</p> <p>Tổng Lợi nhuận trước thuế: 18,5 tỷ đồng, trong đó:</p> <p>Kế hoạch đầu tư với các Danh mục có tổng hạn mức là 16,8 tỷ đồng.</p> <p>Kế hoạch tổng quỹ lương sẽ do Tổng Giám Đốc quyết định căn cứ theo kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Công ty.</p> <p>Cho phép HAXACO Hà Nội có cơ chế đặc thù tập trung vào yếu tố con người, tuyển dụng các nhân sự cao cấp, công nhân có tay nghề với cơ chế trả lương phù hợp; Tăng cường khuyến mãi, tiếp thị, marketing nhằm nhanh chóng đạt được lợi nhuận. Hội đồng Quản trị thống nhất giao cho Ban Giám đốc HAXACO chủ động xây dựng cơ chế và áp dụng cho phù hợp tình hình thực tế.</p> <p>Ban Tổng Giám Đốc chủ động xây dựng Quy chế lương khoán áp dụng cho Kinh doanh và dịch vụ nhằm đạt mục tiêu Lợi nhuận chung cho năm 2015 và lập Tờ trình về Mức lương năm 2015 áp dụng cho Ban Điều hành.</p> <p>Chi Lương tháng 13 cho CB NV CN Công ty.</p>
Phiên 3 07/03/2015	5/5	<p>Thành lập Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên và giao cho Ban tổ chức thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI năm 2015.</p> <p>Chấp thuận việc chốt Danh sách cổ đông dự kiến vào ngày 24/03/2015 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI dự kiến vào ngày 24/04/2015 tại Trụ sở Công ty số 10 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.</p>
Phiên 4 24/03/2015	5/5	<p>Chấp thuận thư từ nhiệm của Ông Vũ Quang Huy thôi làm Thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>Hội đồng Quản trị thống nhất đề cử thành viên HĐQT mới là Bà Vũ Thị Hạnh hiện là cổ đông lớn của HAXACO với tỷ lệ nắm giữ là 6,80% để thay thế Thành viên Vũ Quang Huy. Thành viên mới này sẽ được Hội đồng Quản trị đề cử tại</p>

		ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XVI năm 2015 biểu quyết chấp thuận thông qua. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới - Bà Vũ Thị Hạnh sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.
Phiên 5 24/04/2015	5/5	<p>Thống nhất mức lương năm 2015 áp dụng cho Ban Điều hành như sau:</p> <p>Tổng Giám Đốc : tối đa 100 triệu đ/tháng.</p> <p>Phó Tổng Giám Đốc : tối đa 70 triệu đ/tháng.</p> <p>Giám Đốc Bộ phận : tối đa 50 triệu đ/tháng.</p> <p>Hội đồng Quản trị thống nhất giao cho Tổng Giám Đốc quyết định mức lương cụ thể của Phó Tổng Giám Đốc và Giám Đốc các Bộ phận tùy theo công việc kiêm nhiệm và tình hình thực tế của Công ty.</p>
Phiên 6 22/06/2015	5/5	Thông qua hạn mức tín dụng và thực hiện các giao dịch liên quan tại NH TMCP Đông Nam Á - CN Sài Gòn (SeABank) với hạn mức là 100 tỷ đồng.
Phiên 7 21/07/2015	5/5	Thông qua hạn mức tín dụng và thực hiện các giao dịch liên quan tại NH TMCP Kỹ thương Việt Nam với hạn mức là 100 tỷ đồng.
Phiên 8 23/07/2015	5/5	Thông qua hạn mức tín dụng và thực hiện các giao dịch liên quan tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn (Vietinbank) với hạn mức là 100 tỷ đồng.
Phiên 09 06/08/2015	5/5	Đăng ký mẫu dấu Chi nhánh Công ty tại 2008 Võ Văn Kiệt.
Phiên 10 28/09/2015	5/5	Thông qua hạn mức tín dụng và thực hiện các giao dịch liên quan tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương với hạn mức là 60 tỷ đồng.
Phiên 11 27/10/2015	5/5	<p>Chấp thuận cho HAXACO được thanh lý một số phụ tùng có nhãn hiệu, quy cách không phù hợp với nhu cầu sử dụng do các phụ tùng này đã nhập từ năm 2008 đến năm 2011, tồn kho quá lâu và hiện không còn sử dụng được cho dịch vụ sửa chữa nhằm thu hồi vốn và giải phóng mặt bằng kho.</p> <p>Hình thức thanh lý: chào giá cạnh tranh, bán cho Đơn vị/cá nhân mua với giá cao nhất.</p>
Phiên 12 09/11/2015	5/5	Chấp thuận cho Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh được phép mua thêm cổ phần của Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ.

Các Quyết định của HĐQT năm 2015

STT	Số	Ngày	Nội dung
1	01	02/01/2015	Thay đổi Trưởng Chi nhánh HAXACO Hà Nội.
2	02	05/01/2015	Thay đổi Nội dung đăng ký kinh doanh của Chi nhánh HAXACO Hà Nội.
3	03	07/03/2015	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI năm 2015.
4	04	24/03/2015	Thay đổi và bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị.
5	05	24/03/2015	Thống nhất thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch 2015 về Tổng Lợi nhuận trước thuế, Kế hoạch đầu tư, đề xuất ĐHĐCĐ thường niên thông qua thủ lao HĐQT & BKS để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI.
6	06	02/04/2015	Thống nhất ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI năm 2015, địa điểm tổ chức và thông qua các tài liệu họp ĐHĐCĐ.
7	07	02/04/2015	Thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI năm 2015.
8	08	07/08/2015	Đăng ký mẫu dấu Chi nhánh Vô Văn Kiệt.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng Quản trị ban hành những chủ trương nghị quyết xác thực từng tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi các nghị quyết nhằm hoàn thành nhiệm vụ.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: hiện chưa có tiểu ban.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (thời điểm 31/12/2015):

STT	HỌ VÀ TÊN	SL CP SỞ HỮU
01	Trần Thị Ngọc Phương	10
02	Hoàng Thị Minh Nguyệt	0
03	Đặng Thị Phương Loan	483

➤ Trưởng Ban Kiểm soát: **TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/12/1975

Nơi sinh: An Giang
Số CMND: 025222686 Ngày cấp: 16/11/2009
Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: An Giang
Địa chỉ thường trú: 115 Trần Đình Xu, P Nguyễn Cư Trinh, Q1,
TPHCM.
ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 39200 408
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.
Quá trình công tác:
• 1998 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CK GTVT Sài Gòn
(SAMCO).
Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát HAXACO
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 10 CP (0% VDL)

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát: HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT**

Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 02/10/1972
Nơi sinh: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt nam
CMND số: 011668542, ngày cấp: 19/08/2005,
Nơi cấp: Hà Nội
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: 49/22/26 Đường Nguyễn Hữu Cảnh, P.22
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện tại: 1354, Đường 31B, P.An Phú, Quận 2, TP.HCM
Điện thoại liên lạc: 0908475999
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Thương mại HN –
chuyên ngành Kế toán tài chính.
Quá trình công tác:
• Từ năm 1995 đến 1997: Kế toán công ty liên doanh kết cấu thép
Posililama

- Từ năm 1997 đến 2002: Kế toán tổng hợp kiêm trợ lý kế toán trưởng công ty Phân bón Việt Nhật.
- Từ năm 2003 đến 2006: Kế toán trưởng Công Ty Liên Doanh May Việt Hàn.
- Từ năm 2007-2009: Chuyên viên tài chính cao cấp công ty Liên Doanh Capitalandvista.
- Từ năm 2009 đến nay: Chuyên viên kiểm toán – Ban Quản lý hợp đồng thuộc Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt nam.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát HAXACO

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 0CP (0% VDL)

➤ **Thành viên Ban Kiểm soát: ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LOAN**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 15/01/1981

Nơi sinh: Châu Thành – Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt nam

CMND số: 341007956 Ngày cấp: 24/05/2010
Nơi cấp: Đồng Tháp

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: Tân Mỹ, Tân Phú Trung, Châu Thành, Đồng Tháp

Điện thoại liên lạc: 0909 488 418

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ

Quá trình công tác:

- Từ năm 2002 đến 2003: Cty TNHH Thiên Hoa
- Từ năm 2003 đến 2013: HAXACO.
- Từ năm 2013 đến nay:

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát HAXACO

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 09/03/2016): 483 CP (0% VDL)

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Thành phần tham gia bao gồm:

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Bà Trần Thị Ngọc Phương | Trưởng Ban |
| - Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt | Thành viên |
| - Bà Đặng Thị Phượng Loan | Thành viên |

Kết quả kiểm tra, giám sát như sau:

I. GIÁM SÁT CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2015 VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ XVI:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2015:

- Số lượng xe bán: năm 2015 tăng 73% so với năm 2014 (894 chiếc/518 chiếc).
- Số lượt sửa chữa: năm 2015 tăng 41% so với năm 2014 (12.050 lượt/8.569 lượt).
- Doanh thu và thu nhập khác: năm 2015 tăng 54% so với năm 2014 (1.856,9 tỷ đồng/1.206,2 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 tăng 98% so với lợi nhuận trước thuế năm 2014 (36,3 tỷ đồng/18,3 tỷ đồng).
- *Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính năm 2015 so với năm 2014:*
 - + Năng suất lao động bình quân năm 2015 tăng 29 %
 - + Tiền lương bình quân năm 2015 tăng 22%.
 - + Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,17 lần > 1
 - + Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 2,3 lần
 - + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế BQ/Vốn chủ sở hữu: 23,26%.
 - + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 1,6%.
 - + Tổng lợi nhuận trước thuế/Giá trị tổng tài sản : 8%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:
 - + Tổng số tiền Công ty đầu tư vào Công ty CP Cơ khí ô tô Cần Thơ là 22,46 tỷ đồng, do trong năm Công ty đã góp thêm 589,15 triệu đồng, tăng tỷ lệ góp vốn từ 72,62% lên 75,74%.
 - + Năm 2015, Công ty CP Cơ khí ô tô Cần Thơ lỗ 2,13 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 17,54 tỷ đồng, năm 2015, Công ty trích lập dự phòng là 2,08 tỷ đồng, tính đến 31/12/2015 Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá lũy kế cho khoản đầu tư tài chính dài hạn này là 13,01 tỷ đồng.

Nhận xét chung báo cáo tài chính năm 2015:

- Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty tuân thủ đúng luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật, tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất được lập theo chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đúng thời gian quy định.
- Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tập trung, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh của đơn vị. Sổ kế toán được in ra và lưu trữ theo quy định.
- Đối với các khoản nợ phải thu: Công ty có mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, theo dõi tuổi nợ làm cơ sở cho việc trích lập dự phòng.
- Đối với các khoản nợ phải trả: Công ty đã mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả.
- Hầu hết các tài sản Công ty thực hiện quản lý, theo dõi và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.
- Cuối năm, Công ty có tổ chức kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa và đối chiếu công nợ theo quy định để làm cơ sở lập báo cáo tài chính.
- Tình hình sử dụng vốn huy động: Toàn bộ vốn huy động của Công ty được sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn ($H=1,3>1$)

2. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ XVI:

- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán đã được Bộ tài chính công nhận.
- Thực hiện việc trích thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký theo đúng mức được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVI thông qua.
- Thực hiện xong các thủ tục pháp lý liên quan đến việc mở thêm chi nhánh theo nhu cầu thực tế của công ty theo quy định nhà nước hiện hành.
- Năm 2015, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu kinh tế quan trọng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 theo báo cáo tài chính hợp nhất thực hiện lãi 37,2 tỷ đồng, đạt 201% so với Nghị quyết ĐHCĐ lần thứ XVI đề ra (thông qua lãi 18,5 tỷ).

III. VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

- Hội đồng quản trị đã duy trì các kỳ họp định kỳ và đột xuất. Trong năm đã tổ chức 12 cuộc họp và ra 8 Nghị quyết các vấn đề đều thuộc thẩm quyền của HĐQT, Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời các chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Hoạt động của HĐQT trong năm 2015 phù hợp với Điều lệ, quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty.
- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHCĐ, thực hiện tốt các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Ban Kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh và việc thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị nội bộ Công ty cũng như các ứng phó nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường.
- Nhìn chung, HĐQT, Bộ máy lãnh đạo, quản lý công ty vận hành rất tốt, tất cả CBCNV đều nghiêm chỉnh chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, cố gắng hoàn thành tốt công việc được giao. Trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động và thu nhập bình quân của người lao động..., gia tăng giá trị cho cổ đông, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua và đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2014. Công ty từ lỗ lũy kế là 15,1 tỷ trong năm 2014 sang năm 2015 lãi lũy kế là 13,1 tỷ (theo báo cáo hợp nhất), lãi lũy kế 16,9 tỷ (theo báo cáo Công ty mẹ).

- Với những thành quả trên đã đưa cổ phiếu HAX ra khỏi diện cảnh báo kể từ ngày 31/8/2015.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát theo quy định.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.
- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu kiện nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

V. KIẾN NGHỊ:

Để công ty ngày càng phát triển và ổn định, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, Ban Kiểm Soát có một số đề nghị công ty cần quan tâm:

- Về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016: Hiện nay, Việt nam đã tham gia vào các hiệp hội kinh tế thế giới và với tình hình kinh tế trong nước đã có nhiều diễn biến theo chiều hướng tốt hơn, tuy nhiên chưa thực sự ổn định, vì vậy Ban Tổng giám đốc cần chú trọng mở rộng lĩnh vực kinh doanh, tập trung tìm kiếm các hợp đồng kinh doanh với các đối tác nước ngoài và các tập đoàn có năng lực tài chính tốt trong nước để đưa công ty ngày càng phát triển bền vững.
- Về công tác tổ chức: Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn và trình độ ngoại ngữ để triển khai các dự án đầu tư mới.
- Về công tác tài chính: Ban Tổng giám đốc phải tập trung vào việc lập kế hoạch về dòng tiền để chủ động giải ngân cho các dự án đầu tư mới, điều tiết nguồn vốn hiệu quả nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm tới, có mục đích sử dụng nguồn vốn vừa huy động phù hợp để tăng cường hiệu quả hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh đạt và vượt mức chỉ tiêu đặt ra trong năm 2016.
- Tăng cường làm việc trực tiếp với Chi nhánh, Công ty con để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản lý điều hành, công tác quản lý rủi ro để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ.
- Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách, quy định nội bộ, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa cơ cấu tổ chức và hệ thống các văn bản quy định nội bộ, gắn quyền hạn với trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, rà soát, thực hiện xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định phù hợp với các quy định Nhà nước hiện hành và của Công ty, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong kinh doanh góp phần đem lại hiệu quả nhất định cho Doanh nghiệp
- Tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng thương hiệu uy tín, tạo sự tin tưởng trong lòng khách hàng, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Lê Quang Định	84.000.000	
Đỗ Tiến Dũng	60.000.000	
Vũ Thị Hạnh	15.000.000	
Vũ Quang Huy	45.000.000	
Tăng Thị Thu Lý	60.000.000	
Lê Văn Hiệp	60.000.000	

Thư ký Hội đồng Quản trị 18.000.000d.

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Trần Thị Ngọc Phương	60.000.000	
Hoàng Thị Minh Nguyệt	42.000.000	
Đặng Thị Phượng Loan	42.000.000	

Tổng Lương của Tổng Giám Đốc năm 2015 là 1.350.000.000 đồng.

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1-3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4-5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6-8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11-37

Hội đồng Quản trị hàn hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. Thông tin chung về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm: Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và công ty con là Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 08 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 08. 35120026
- Fax : 08. 35120025

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn trong năm 2015:

Cổ phiếu của công ty mẹ (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Theo Quyết định số 21/QĐ-SGDHCM ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc duy trì cổ phiếu HAX thuộc diện bị kiểm soát và Quyết định số 133/QĐ-SGDHCM ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển cổ phiếu HAX từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2014.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ tài chính kết thúc vào cùng ngày của Tập đoàn. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Ông LÊ QUANG ĐỊNH
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Số : 86/2016/BCKTHN-HCM.00561

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Cổ phiếu của Công ty mẹ (Mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Theo Quyết định số 21/QĐ-SGDHCM ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc duy trì cổ phiếu HAX thuộc diện bị kiểm soát và Quyết định số 133/QĐ-SGDHCM ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển cổ phiếu HAX từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2014.

Theo Quyết định số 382/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc đưa cổ phiếu HAX ra khỏi diện cảnh báo kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2015.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

A handwritten signature in blue ink, which appears to be 'Diệp Quốc Bình', written over a horizontal line.

DIỆP QUỐC BÌNH
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2200-2013-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		362.970.994.360	190.548.512.629
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	22.571.386.257	13.137.174.124
Tiền	111		22.571.386.257	13.137.174.124
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.964.901.407	67.072.041.010
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	58.891.420.601	51.395.278.626
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	14.260.922.491	16.186.853.669
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.478.164.382	151.298.973
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(665.606.067)	(661.390.258)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	253.096.260.928	109.626.243.230
Hàng tồn kho	141		253.096.260.928	110.794.243.230
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.168.000.000)
Tài sản ngắn hạn khác	150		13.338.445.768	713.054.265
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	831.975.180	108.916.418
Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.910.946.721	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	595.523.867	604.137.847
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.748.500.788	51.752.478.295
Các khoản phải thu dài hạn	210		8.000.000	8.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		8.000.000	8.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		72.845.946.386	47.826.189.797
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	61.197.579.586	36.131.022.997
Nguyên giá	222		96.045.346.175	66.860.579.630
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.847.766.589)	(30.729.556.633)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	11.648.366.800	11.695.166.800
Nguyên giá	228		12.273.516.280	12.273.516.280
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(625.149.480)	(578.349.480)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.830.816.260
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	-	1.830.816.260
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		5.894.554.402	2.087.472.238
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	4.725.633.494	399.157.155
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	5.11	1.168.920.908	1.688.315.083
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		441.719.495.148	242.300.990.924

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		311.234.247.785	139.491.154.952
Nợ ngắn hạn	310		310.523.551.992	139.491.154.952
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	126.112.879.055	49.200.791.782
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	20.535.877.780	22.350.777.177
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	4.249.563.012	2.385.007.670
Phải trả người lao động	314		6.740.352.866	3.586.624.948
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	3.794.421.323	1.500.122.204
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.895.365.742	1.239.685.849
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	147.195.092.214	59.213.611.070
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	14.534.252
Nợ dài hạn	330		710.695.793	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.18	710.695.793	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.485.247.363	102.809.835.972
Vốn chủ sở hữu	410		130.485.247.363	102.809.835.972
Vốn góp của chủ sở hữu	411	5.19	111.161.690.000	111.161.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.161.690.000	111.161.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412	5.19	635.620.600	635.620.600
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.19	4.309.225.692	4.309.225.692
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.19	13.170.124.166	(15.179.135.226)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(15.197.628.226)	(32.120.440.203)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.367.752.392	16.941.304.977
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	5.20	1.208.586.905	1.882.434.906
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		441.719.495.148	242.300.990.924



LA NGỌC HUỖNH
Người lập biểu

CHU THỊ NGỌC HUYỀN
Giám đốc Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

ĐỖ TIẾN DŨNG
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.820.962.014.143	1.220.102.143.346
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		140.262.143	148.866.235
Doanh thu thuần	10	6.1	1.820.821.752.000	1.219.953.277.111
Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.768.340.368.462	1.184.045.445.748
Lợi nhuận gộp	20		52.481.383.538	35.907.831.363
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	172.524.341	209.105.213
Chi phí tài chính	22	6.4	5.183.619.459	4.717.372.909
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		5.183.619.459	4.448.525.702
Lãi hoặc (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	35.935.322.140	24.128.733.082
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	18.819.910.365	11.484.637.651
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.284.944.085)	(4.213.807.066)
Thu nhập khác	31	6.7	46.075.165.875	22.031.079.785
Chi phí khác	32	6.8	1.581.298.505	576.151.311
Lợi nhuận khác	40		44.493.867.370	21.454.928.474
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.208.923.285	17.241.121.408
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.9	8.214.407.353	911.250.594
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.10	710.695.793	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.283.820.139	16.329.870.814
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		28.800.476.988	16.657.956.587
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(516.656.849)	(328.085.773)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.591	1.498

(Handwritten signatures)



LA NGỌC HUỖNH
Người lập biểu

CHU THỊ NGỌC HUỖN
Giám đốc Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

ĐỖ TIẾN DŨNG
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mã số	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	37.208.923.285	17.241.121.408
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	8.620.309.937	7.584.491.787
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	(1.163.784.191)	1.122.488.618
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(82.272.850)	(61.218.200)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(266.852.910)	272.721.719
Chi phí tài trợ	06	5.183.619.459	4.448.525.702
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	49.499.942.730	30.608.131.034
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(10.368.440.506)	(24.182.291.659)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(142.302.017.698)	14.784.656.465
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	79.730.651.209	36.610.933.109
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(3.753.225.490)	1.000.717.540
Tiền lãi vay đã trả	14	(5.281.735.873)	(4.448.525.702)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.368.371.913)	(151.852.953)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(15.300.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(46.858.497.541)	54.221.767.834
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(68.722.211.235)	(37.712.437.291)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	37.553.621.821	21.915.712.162
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(589.150.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	68.967.944	106.517.013
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(31.688.771.470)	(15.690.208.116)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	655.184.369.388	362.005.547.180
Tiền trả nợ gốc vay	34	(587.202.888.244)	(398.178.907.296)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	87.981.481.144	(36.173.360.116)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	9.434.212.133	2.358.199.602
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	13.137.174.124	10.778.974.522
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	22.571.386.257	13.137.174.124



LA NGỌC HUỖNH
Người lập biểu

CHU THỊ NGỌC HUYỀN
Giám đốc Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

ĐỖ TIẾN DŨNG
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh hợp nhất này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn bao gồm: Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và công ty con là Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 08 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 08. 35120026
- Fax : 08. 35120025

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là hoạt động thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cài tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Trong năm 2015, hoạt động chính của Tập đoàn là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Theo Quyết định số 21/QĐ-SGDHCM ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc duy trì cổ phiếu HAX thuộc diện bị kiểm soát và Quyết định số 133/QĐ-SGDHCM ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển cổ phiếu HAX từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2014.

Theo Quyết định số 382/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc đưa cổ phiếu HAX ra khỏi diện cảnh báo kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2015.

1.6 Cấu trúc của Tập đoàn

Tập đoàn gồm Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh ("công ty mẹ") và Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ ("công ty con").

Danh sách công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	Hoạt động chính của Công ty là mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.	75,74%	75,74%	75,74%

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu của năm trước theo Thông tư 202, do vậy, các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.8 Số lượng nhân viên

Số lượng nhân viên của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 317 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 239 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND").

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 202 thay thế Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 202 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 202 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) (gọi tắt là "Công ty") và Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (công ty con) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cùng kỳ báo cáo tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Công ty con được hợp nhất hoàn toàn kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn nắm quyền kiểm soát công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn khi lập báo cáo tài

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó. Nếu sau đó công ty con có lãi, khoản lãi đó sẽ được phân bổ vào lợi ích của Tập đoàn cho tới khi phần lỗ trước đây do Tập đoàn gánh chịu được bồi hoàn đầy đủ.

4.3 Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh.

Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận là lợi thế thương mại. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích là 10 năm.

Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua.

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.5 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối kỳ tài chính, số dư các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc là đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá của ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố vào ngày này.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ được ghi nhận vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, số dư công nợ phải thu có gốc USD được quy đổi ra VND theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố vào ngày này là 22.450 VND/ USD.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

4.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các vật tư, phụ tùng xuất cho xưởng sửa chữa, bảo hành và các chi phí nhân công liên quan đến các dịch vụ đang thực hiện cho khách hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối kỳ tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí sửa chữa, bảo trì và công cụ dụng cụ xuất dùng. Chi phí trả trước ngắn hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian 12 tháng kể từ khi phát sinh.
- Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian 36 tháng kể từ khi phát sinh.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 10 năm

4.10 Tài sản thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

4.11 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có được quyền sử dụng đất tại 331K, 331H, 333/4 và 335C Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Các quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 4 năm.

4.12 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn với người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ và tài sản đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

4.13 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.14 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Tập đoàn trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tổng quỹ lương cơ bản vào chi phí là 18% và trích từ lương người lao động là 8%.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 3% và trích từ lương người lao động là 1,5%.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương cơ bản vào chi phí là 1% và trích từ lương người lao động là 1%.
- Ngoài ra, Công ty còn trích kinh phí Công đoàn 2% trên tổng quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội.

4.15 Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông theo mệnh giá.

4.16 Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.17 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như khoản lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn; do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ; do đánh giá lại các công cụ tài chính và các khoản mục tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.18 Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ liên lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

4.19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm.

4.20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 25% trên thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 22% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.22 Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.23 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính bao gồm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm: tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính bao gồm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm: phải trả người bán, chi phí phải trả, vay và nợ thuê tài chính và các khoản phải trả khác.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4.24 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan :

Công ty	Quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH một thành viên (Samco)	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tiền mặt tồn quỹ	3.296.659.654	3.349.995.240
Tiền gửi ngân hàng – VND	19.270.320.212	9.782.776.354
Tiền gửi ngân hàng – USD (*)	4.406.391	4.402.530
	<u>22.571.386.257</u>	<u>13.137.174.124</u>

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, số dư tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 211,51 USD tương đương 4.406.391 VND.

5.2 Các khoản phải thu khách hàng

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu các bên liên quan	710.046.260	1.144.299.420
- Chi nhánh Công ty Samco	710.046.260	1.144.299.420
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	58.181.374.341	50.250.979.206
- Công ty TNHH Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Nam Trung	-	5.191.400.000
- Phải thu khách hàng khác (*)	58.181.374.341	45.059.579.206
	<u>58.891.420.601</u>	<u>51.395.278.626</u>

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng có gốc ngoại tệ là 78.730,00 USD tương đương 1.767.488.500 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.3 Trả trước cho người bán

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trả trước cho các tổ chức và cá nhân khác		
- Công ty TNHH Nhựa Phước Thành (*)	8.713.743.123	9.566.770.051
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	4.608.115.619	-
- Trả trước cho người bán khác	939.063.749	6.620.083.618
	<u>14.260.922.491</u>	<u>16.186.853.669</u>

(*) Đây là khoản ứng trước cho Công ty TNHH Nhựa Phước Thành theo hợp đồng thuê mặt bằng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05 tháng 7 năm 2010.

5.4 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		
- Tạm ứng nhân viên	3.000.000	22.528.640
- Văn phòng đại diện – Công ty TNHH Đầu tư AP Việt Nam	852.900.000	-
- Phải thu khác	622.264.382	128.770.333
	<u>1.478.164.382</u>	<u>151.298.973</u>

5.5 Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu thương mại các tổ chức và cá nhân khác				
Nợ quá hạn từ 1 năm dưới 2 năm	35.045.296	10.513.589	198.600.746	99.300.373
- Công ty CP ĐT XD PVV Sài Gòn	-	-	105.454.400	52.727.200
- Công ty CP PT KT Xây dựng C.A.D	-	-	56.869.050	28.434.525
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.296	10.513.589	36.277.296	18.138.648
Nợ quá hạn trên 3 năm	641.074.360	-	562.089.885	-
- Công ty CP ĐT XD PVV Sài Gòn	105.454.400	-	-	-
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	-	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	-	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	-	42.692.000	-
- Chi nhánh Pjico Cần Thơ	-	-	5.926.350	-
- Công ty Bảo Minh Sóc Trăng	-	-	7.166.350	-
- Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ GTVT đồng bằng sông Cửu Long	-	-	10.573.500	-
- Khách hàng khác	-	-	2.803.725	-
	<u>676.119.656</u>	<u>10.513.589</u>	<u>760.690.631</u>	<u>99.300.373</u>

Tình hình thay đổi dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Số dư đầu năm	661.390.258	706.901.640
Tăng dự phòng trong năm	30.685.734	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(26.469.925)	(45.511.382)
Số dư cuối năm	<u>665.606.067</u>	<u>661.390.258</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	39.583.487.364	-	30.467.832.215	943.000.000
Công cụ, dụng cụ	479.000	-	1.705.658.858	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.008.522.265	-	3.554.382.369	-
Hàng hóa (*)	211.503.772.299	-	75.066.369.788	225.000.000
Cộng	253.096.260.928	-	110.794.243.230	1.168.000.000

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị ghi sổ của hàng hóa được dùng thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng là 132.695.028.213 VND (vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 53.420.463.009 VND).

Tình hình thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau :

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Số dư đầu năm	1.168.000.000	-
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	(1.168.000.000)	1.168.000.000
Số dư cuối năm	-	1.168.000.000

5.7 Chi phí trả trước

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi phí sửa chữa văn phòng	344.925.406	23.808.334
Chi phí bảo trì phần mềm	58.666.667	58.666.667
Công cụ dụng cụ	419.465.988	-
Chi phí khác	8.917.119	26.441.417
	831.975.180	108.916.418

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.096.377.397	-
Công cụ, dụng cụ	3.574.916.097	285.537.155
Chi phí thuê server FPT	54.340.000	113.620.000
	4.725.633.494	399.157.155

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<i>Nguyên giá</i>						
Vào ngày 01/01/2015	27.480.371.974	12.666.215.352	25.306.395.069	1.101.362.358	306.234.877	66.860.579.630
Tăng trong năm	7.658.851.817	3.049.468.682	51.803.514.995	588.132.090	9.382.229.281	72.482.196.865
Giảm do thanh lý	(494.879.821)	(435.304.851)	(33.777.732.525)	(6.005.230.714)	(36.488.000)	(40.749.635.911)
Giảm do hưởng chiết khấu từ MBV	-	-	(2.547.794.409)	-	-	(2.547.794.409)
Phân loại lại	7.906.167.818	(40.959.134)	(5.961.433.144)	6.002.392.278	(7.906.167.818)	(20.462.438.349)
Vào ngày 31/12/2015	<u>42.550.511.788</u>	<u>15.239.420.049</u>	<u>34.822.949.986</u>	<u>1.686.656.012</u>	<u>1.745.808.340</u>	<u>96.045.346.175</u>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>						
Vào ngày 01/01/2015	19.510.115.710	8.323.923.898	1.508.048.139	1.081.234.009	306.234.877	30.729.556.633
Khấu hao trong năm	2.200.963.682	1.974.239.640	4.031.284.786	91.842.671	275.179.158	8.573.509.937
Giảm do thanh lý	(230.943.916)	(395.624.803)	(3.675.033.420)	(119.965.618)	-	(4.421.567.757)
Giảm khác	-	-	(33.732.224)	-	-	(33.732.224)
Vào ngày 31/12/2015	<u>21.480.135.476</u>	<u>9.902.538.735</u>	<u>1.830.567.281</u>	<u>1.053.111.062</u>	<u>581.414.035</u>	<u>34.847.766.589</u>
<i>Giá trị còn lại</i>						
Vào ngày 01/01/2015	7.970.256.264	4.342.291.454	23.798.346.930	20.128.349	-	36.131.022.997
Vào ngày 31/12/2015	<u>21.070.376.312</u>	<u>5.336.881.314</u>	<u>32.992.382.705</u>	<u>633.544.950</u>	<u>1.164.394.305</u>	<u>61.197.579.586</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Vào ngày 01/01/2015	11.189.159.820	3.020.980.758	536.820.338	1.008.462.358	306.234.877	16.061.658.151
Vào ngày 31/12/2015	<u>7.336.407.362</u>	<u>3.092.818.261</u>	<u>536.820.338</u>	<u>1.138.839.870</u>	<u>168.160.167</u>	<u>12.273.045.998</u>

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<i>Nguyên giá</i>			
Vào ngày 01/01/2015	11.646.416.800	627.099.480	12.273.516.280
Vào ngày 31/12/2015	<u>11.646.416.800</u>	<u>627.099.480</u>	<u>12.273.516.280</u>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>			
Vào ngày 01/01/2015	-	578.349.480	578.349.480
Khấu hao trong năm	-	46.800.000	46.800.000
Vào ngày 31/12/2015	-	<u>625.149.480</u>	<u>625.149.480</u>
<i>Giá trị còn lại</i>			
Vào ngày 01/01/2015	11.646.416.800	48.750.000	11.695.166.800
Vào ngày 31/12/2015	<u>11.646.416.800</u>	<u>1.950.000</u>	<u>11.648.366.800</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2015	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Công trình khu phức hợp Cameco (*)	1.020.168.600	-	(1.020.168.600)	-
Công trình chi nhánh Hà Nội	810.647.660	1.337.441.489	(2.148.089.149)	-
	1.830.816.260	1.337.441.489	(3.168.257.749)	-

(*) Thanh lý chi phí công trình khu phức hợp Cameco tại Công ty con liên quan đến chi phí khảo sát xây dựng cao ốc theo Công văn số 104/CV ngày 31 tháng 12 năm 2015 gửi Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty con.

5.11 Lợi thế thương mại

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Số dư đầu năm	1.688.315.083	2.207.709.258
Phân bổ vào chi phí trong năm	(519.394.175)	(519.394.175)
Số dư cuối năm	1.168.920.908	1.688.315.083

5.12 Phải trả người bán

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác				
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	118.645.485.423	118.645.485.423	48.546.404.772	48.546.404.772
- Phải trả người bán khác	7.467.393.632	7.467.393.632	654.387.010	654.387.010
	126.112.879.055	126.112.879.055	49.200.791.782	49.200.791.782

5.13 Người mua trả tiền trước

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, người mua trả tiền trước là khoản khách hàng ứng trước tiền mua xe và dịch vụ sửa chữa xe.

5.14 Thuế và các khoản phải thu, phải trả Nhà nước

	01/01/2015	Số phải nộp trong năm	Số hoàn thuế trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu					
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	(18.741.677)	18.741.677
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.465.499	-	-	-	4.465.499
- Thuế thu nhập cá nhân	30.194.249	1.286.672.059	(276.716.489)	(979.761.321)	-
- Tiền thuế đất	569.478.099	(2.838.592)	-	-	572.316.691
	604.137.847	1.283.833.467	(276.716.489)	(998.502.998)	595.523.867
b) Phải trả					
- Thuế giá trị gia tăng	768.545.102	4.932.520.222	-	(5.568.313.209)	132.752.115
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	849.737.971	8.214.407.353	-	(5.368.371.913)	3.695.773.411
- Thuế thu nhập cá nhân	103.643.801	299.869.315	-	(50.322.500)	353.190.616
- Tiền thuế đất	663.080.796	29.375.940	-	(692.456.736)	-
- Thuế khác	-	517.311.540	-	(449.464.670)	67.846.870
	2.385.007.670	13.993.484.370	-	(12.128.929.028)	4.249.563.012

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi phí phải trả tổ chức và cá nhân khác		
- Chi phí lãi vay	148.868.056	246.984.470
- Chi phí vận chuyển	201.275.454	408.764.167
- Chi phí đăng ký xe	370.983.636	193.536.547
- Trích trước chi phí giá vốn bán xe	2.293.456.783	-
- Chi phí khác	779.837.394	650.837.020
	3.794.421.323	1.500.122.204

5.16 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

5.16.1 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	80.763.300	17.557.770
Bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp	123.436.095	159.653.940
Cổ tức phải trả	86.875.200	86.875.200
Nhận ký quỹ của Công ty Bảo Việt Sài Gòn	200.000.000	200.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.640.835
Phải trả do thu hộ tiền bảo hiểm	880.258.481	274.571.691
Phải trả khác	511.391.831	488.386.413
	1.895.365.742	1.239.685.849

5.16.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014.

5.17 Vay và nợ thuê tài chính

5.17.1 Vay ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng: (a)	132.695.092.214	47.113.611.070
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	74.665.977.263	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	52.204.354.152	-
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	-	40.542.233.757
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Đa	5.824.760.799	6.571.377.313
Vay ngắn hạn của tổ chức khác (b)	9.000.000.000	6.000.000.000
Vay ngắn hạn của cá nhân (c)	5.500.000.000	5.500.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	600.000.000
	147.195.092.214	59.213.611.070

- (a) Khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng để kinh doanh xe ô tô với lãi suất theo từng thời điểm vay. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các chứng từ hàng hóa là xe ô tô.
 (b) Khoản vay không thế chấp tại Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM theo các hợp đồng vay với lãi suất 6,5%/năm.
 (c) Khoản vay cá nhân không thế chấp theo các hợp đồng vay với lãi suất 6,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.17.2 Số dư vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có số dư vay ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014.

5.18 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

31/12/2015
 VND

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch do hợp nhất báo cáo tài chính

- Dự phòng đầu tư góp vốn vào công ty con	416.711.024
- Dự phòng khoản cho công ty con vay	180.000.000
- Dự phòng lãi cho vay phải thu công ty con	113.984.769
	710.695.793

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư 01/01/2014	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.014.640	(32.120.440.203)	83.986.096.089
Lãi trong năm 2014	-	-	-	-	16.657.956.587	16.657.956.587
Tăng khác	-	-	-	-	283.348.390	283.348.390
Số dư 31/12/2014	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.014.640	(15.179.135.226)	100.927.401.066
Phân loại lại (*)	-	-	3.217.014.640	(3.217.014.640)	-	-
Số dư 01/01/2015	111.161.690.000	635.620.600	4.309.225.692	-	(15.179.135.226)	100.927.401.066
Lãi trong năm	-	-	-	-	28.800.476.988	28.800.476.988
Chênh lệch giữa giá trị đầu tư vào công ty con tăng thêm so với giá trị tài sản thuần của cổ đông không kiểm soát chuyển nhượng	-	-	-	-	(432.724.596)	(432.724.596)
Giảm khác	-	-	-	-	(18.493.000)	(18.493.000)
Số dư 31/12/2015	111.161.690.000	635.620.600	4.309.221.242	-	13.170.124.166	129.276.660.458

(*) Phân loại lại số dư đầu năm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH") (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 08 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 111.161.690.000 VND, chi tiết như sau:

Cổ đông	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị vốn góp VND	Tỷ lệ %	Giá trị vốn góp VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên	36.277.240.000	32,63	36.277.240.000	32,63
Ông Đỗ Tiến Dũng	19.789.540.000	17,80	19.789.540.000	17,80
Công ty TNHH Nhựa Phước Thành	11.915.380.000	10,72	11.915.380.000	10,72
Bà Vũ Thị Hạnh	7.554.570.000	6,80	7.554.570.000	6,80
Cổ đông khác	35.624.960.000	32,05	35.624.960.000	32,05
	111.161.690.000	100,00	111.161.690.000	100,00

Cổ phiếu

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

5.20 Lợi ích của cổ đông thiểu số

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Số đầu năm	1.882.434.906	2.210.520.679
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông thiểu số	(516.656.849)	(328.085.773)
Giá trị tái sản thuần tại công ty con tương ứng phần vốn đã chuyển nhượng	(156.425.404)	-
Điều chỉnh giảm khác	(765.748)	-
Số cuối năm	1.208.586.905	1.882.434.906

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.21 Các khoản mục ngoài Bảng Cân Đối Kế Toán

	31/12/2015		01/01/2015	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
a. Tài sản thuê ngoài: Tổng số tiền thuê đất phải trả ước tính trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn (*)		31.946.301.002		11.321.454.846
- Dưới 1 năm;		5.435.434.871		390.282.844
- Trên 1 năm đến 5 năm;		17.334.125.849		1.561.131.376
- Trên 5 năm;		9.176.740.282		9.370.040.626
b) Hàng hóa nhận giữ hộ:		281.445.000		281.445.000
- Bộ Mut-III	1	26.235.000	1	26.235.000
- Trụ nâng	4	165.360.000	4	165.360.000
- Cầu nâng	1	26.000.000	1	26.000.000
- Thiết bị pha sơn	1	63.850.000	1	63.850.000
c) Ngoại tệ các loại				
- USD		211,51		211,39

(*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m² đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m²/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;
- Công ty đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 1502/2015/LK/IMI-HAXACO ngày 15 tháng 02 năm 2015, thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 với giá thuê như sau:
 - + Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sơn bả: 1.500.000.000 VND/năm; và
 - + Showroom, văn phòng làm việc: 180.000 USD/năm
- Theo Quyết định số 196/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ ngày 20 tháng 01 năm 2014 thu hồi 3.891,8 m² đất tại số 102, đường Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, diện tích đất thuê còn lại là 3.913,79 m² với giá thuê là 337.761.144 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 40 năm tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2003.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu kinh doanh xe	1.666.231.247.117	1.107.791.720.432
Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	146.402.708.781	111.838.887.961
Doanh thu hoạt động khác	8.328.058.245	471.534.953
	1.820.962.014.143	1.220.102.143.346
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(140.262.143)	(148.866.235)
	(140.262.143)	(148.866.235)
Doanh thu thuần	(*) 1.820.821.752.000	1.219.953.277.111

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6.1 Doanh thu (tiếp theo)

(*) Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên		
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	<u>7.604.117.970</u>	<u>7.985.012.589</u>
6.2 Giá vốn hàng bán	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Giá vốn kinh doanh xe	1.622.892.617.067	1.079.965.655.996
Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	139.927.864.698	102.853.852.734
Giá vốn hoạt động khác	6.687.886.697	57.937.018
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	(1.168.000.000)	1.168.000.000
	<u>1.768.340.368.462</u>	<u>1.184.045.445.748</u>
6.3 Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	68.967.944	45.517.013
Lãi chậm trả	-	61.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.283.547	41.370.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	82.272.850	61.218.200
	<u>172.524.341</u>	<u>209.105.213</u>
6.4 Chi phí hoạt động tài chính	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí lãi vay	5.176.584.846	4.260.941.275
Chi phí lãi mua hàng trả chậm	7.034.613	187.584.427
Lỗ do thu hồi khoản đầu tư công ty con	-	268.847.207
	<u>5.183.619.459</u>	<u>4.717.372.909</u>
6.5 Chi phí bán hàng	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	13.367.480.387	7.716.273.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.711.315.043	3.674.671.899
Chi phí thuế	5.416.243.425	2.897.374.324
Chi phí khác	12.440.283.285	9.840.413.770
	<u>35.935.322.140</u>	<u>24.128.733.082</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6.6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	Chi phí nhân viên quản lý	8.717.414.312	5.441.165.469
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.174.644.270	833.579.121
	Tặng/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng	30.685.734	(37.575.882)
	Chi phí lợi thế thương mại	519.394.175	519.394.175
	Chi phí khác	8.377.771.874	4.728.074.768
		18.819.910.365	11.484.637.651
6.7	Thu nhập khác	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.455.867.647	-
	Thu nhập từ thưởng đạt chỉ tiêu bán hàng từ Mercedes Benz Việt Nam	43.158.430.196	20.318.506.141
	Thu nhập khác	1.460.868.032	1.712.573.644
		46.075.165.875	22.031.079.785
6.8	Chi phí khác	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	230.314.081	110.391.525
	Kết chuyển chi phí khảo sát xây dựng cao ốc không thực hiện	1.027.668.600	-
	Tiền phạt, truy thu thuế	245.006.767	297.128.078
	Chi phí khác	78.309.057	168.631.708
		1.581.298.505	576.151.311
6.9	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	Lợi nhuận trước thuế theo kế toán	37.208.923.285	17.241.121.408
	Điều chỉnh các khoản tăng/(giảm) lợi nhuận	(334.578.565)	646.649.069
	Lợi nhuận chịu thuế trong năm	36.874.344.720	17.887.770.477
	Lỗ năm trước được chuyển sang	-	(15.156.655.160)
	Lợi nhuận/ (lỗ) tính thuế trong năm	36.874.344.720	3.862.445.322
	Thuế suất thuế TNDN	22%	22%
	Chi phí thuế TNDN tính trên lợi nhuận tính thuế trong năm hiện hành	8.112.355.838	849.737.971
	Bổ sung thuế TNDN theo quyết định của cơ quan thuế	102.051.515	61.512.623
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.214.407.353	911.250.594

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

6.10	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	Năm 2015 VND
	Chênh lệch do hợp nhất báo cáo tài chính của Tập đoàn	3.553.478.963
	Thuế suất thuế TNDN	20%
	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<u>710.695.793</u>

6.11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	VND 28.800.476.988	16.657.956.587
	Cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong năm	CP 11.116.169	11.116.169
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/CP 2.591	1.499

6.12	Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	Giá vốn bán hàng hóa	1.623.966.546.360	1.080.190.655.996
	Chi phí nguyên vật liệu	112.924.095.021	80.568.386.251
	Chi phí nhân công	39.951.347.468	26.436.609.982
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.620.309.937	7.584.491.787
	Chi phí lợi thế thương mại	519.394.175	519.394.175
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.864.603.463	13.849.010.812
	Chi phí khác	21.925.723.756	12.183.548.142
		<u>1.821.772.020.180</u>	<u>1.221.332.097.145</u>

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Tiền lương và thu nhập khác	<u>2.980.710.000</u>	<u>1.996.119.244</u>

7.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan

Tập đoàn có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các bên có liên quan như sau:

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên		
- Doanh thu bán hàng và sửa chữa xe	7.604.117.970	7.985.012.589

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

7.2 Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan (tiếp theo)

Số dư phải thu với các bên có liên quan như sau:

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên - Phải thu thương mại	710.046.260	1.144.299.420

7.3 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Các chi phí chung được phân bổ cho từng bộ phận dựa theo tỷ lệ phần trăm doanh thu của từng bộ phận.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tập đoàn được chia thành 2 bộ phận hoạt động gồm:

- Lĩnh vực kinh doanh xe
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa xe, bán phụ tùng và khác.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh xe VND	Dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác VND	Cộng VND
Năm 2015			
DT thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.666.231.247.117	154.590.504.883	1.820.821.752.000
DT thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.666.231.247.117	154.590.504.883	1.820.821.752.000
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(1.621.724.617.067)	(146.615.751.395)	(1.768.340.368.462)
Lãi gộp theo bộ phận	44.506.630.050	7.974.753.488	52.481.383.538
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(32.884.359.251)	(3.050.962.889)	(35.935.322.140)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.622.270.799	4.923.790.599	16.546.061.398
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(18.819.910.365)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(2.273.848.967)
Doanh thu hoạt động tài chính			172.524.341
Chi phí hoạt động tài chính			(5.183.619.459)
Thu nhập khác			46.075.165.875
Chi phí khác			(1.581.298.505)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(8.214.407.353)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(710.695.793)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			28.800.476.988

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Kinh doanh xe VND	Dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác VND	Cộng VND
Năm 2014			
DT thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.107.791.720.432	112.161.556.679	1.219.953.277.111
DT thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.107.791.720.432	112.161.556.679	1.219.953.277.111
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(1.080.190.655.996)	(103.854.789.752)	(1.184.045.445.748)
Lãi gộp theo bộ phận	27.601.064.436	8.306.766.927	35.907.831.363
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(21.910.356.105)	(2.218.376.977)	(24.128.733.082)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.690.708.331	6.088.389.950	11.779.098.281
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.484.637.651)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			294.460.630
Doanh thu hoạt động tài chính			209.105.213
Chi phí hoạt động tài chính			(4.717.372.909)
Thu nhập khác			22.031.079.785
Chi phí khác			(576.151.311)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(911.250.594)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			16.329.870.814

Báo cáo tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Kinh doanh xe VND	Dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác VND	Cộng VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	311.167.864.039	62.368.581.662	373.536.445.701
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	68.893.745.240
Tổng tài sản	311.167.864.039	62.368.581.662	442.430.190.941
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	275.582.613.038	21.278.701.886	296.861.314.924
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	13.662.237.068
Tổng nợ phải trả	275.582.613.038	21.278.701.886	310.523.551.992
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	146.805.783.200	45.821.536.793	192.627.319.993
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	49.673.670.931
Tổng tài sản	146.805.783.200	45.821.536.793	242.300.990.924
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	118.968.279.834	13.730.011.877	132.698.291.711
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	6.792.863.241
Tổng nợ phải trả	118.968.279.834	13.730.011.877	139.491.154.952

7.4 Công cụ tài chính

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tập đoàn đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Các rủi ro tài chính của Tập đoàn bao gồm : rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý các rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro : rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác. Tập đoàn chịu rủi ro về ngoại tệ, lãi suất và giá hàng hóa.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có các khoản tài sản tài chính chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau :

	USD
Tiền	211,51
Phải thu khách hàng	78.730,00

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức tồn kho một cách hợp lý.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác.

7.4 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản cho vay, các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 5.5.

iii. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tập đoàn sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Phải trả người bán	126.112.879.055	-	126.112.879.055
Chi phí phải trả	3.794.421.323	-	3.794.421.323
Các khoản phải trả khác	1.591.650.312	-	1.591.650.312
Vay và nợ thuê tài chính	147.195.092.214	-	147.195.092.214
	<u>278.694.042.904</u>	<u>-</u>	<u>278.694.042.904</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2014			
Phải trả người bán	49.200.791.782	-	49.200.791.782
Chi phí phải trả	1.500.122.204	-	1.500.122.204
Các khoản phải trả khác	962.958.104	-	962.958.104
Vay và nợ thuê tài chính	59.213.611.070	-	59.213.611.070
	<u>110.877.483.160</u>	<u>-</u>	<u>110.877.483.160</u>

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

7.4 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có)

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Tiền và tương đương tiền	22.571.386.257	-	22.571.386.257
Phải thu khách hàng	58.225.814.534	-	58.225.814.534
Các khoản phải thu khác	1.478.164.382	8.000.000	1.486.164.382
	82.275.365.173	8.000.000	82.283.365.173
Ngày 31 tháng 12 năm 2014			
Tiền và tương đương tiền	13.137.174.124	-	13.137.174.124
Phải thu khách hàng	50.733.888.368	-	50.733.888.368
Các khoản phải thu khác	128.770.333	8.000.000	136.770.333
	63.999.832.825	8.000.000	64.007.832.825

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015:

- Tập đoàn đã thế chấp các chứng từ hàng hóa là xe ô tô để đảm bảo cho các khoản vay (xem thuyết minh số 5.6 và 5.17); và
- Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Tập đoàn:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	22.571.386.257	13.137.174.124	22.571.386.257	13.137.174.124
Phải thu khách hàng	58.225.814.534	50.733.888.368	58.225.814.534	50.733.888.368
Các khoản phải thu khác	1.486.164.382	136.770.333	1.486.164.382	136.770.333
	82.283.365.173	64.007.832.825	82.283.365.173	64.007.832.825
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	126.112.879.055	49.200.791.782	126.112.879.055	49.200.791.782
Chi phí phải trả	3.794.421.323	1.500.122.204	3.794.421.323	1.500.122.204
Các khoản phải trả khác	1.591.650.312	962.958.104	1.591.650.312	962.958.104
Vay và nợ thuê tài chính	147.195.092.214	59.213.611.070	147.195.092.214	59.213.611.070
	278.694.042.904	110.877.483.160	278.694.042.904	110.877.483.160

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

